

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Ngân;
Ông Nguyễn Văn Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 555/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. **Bị đơn:** Anh Trần Văn D, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Trần Văn D chung sống với nhau 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 22/01/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 10/2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D có đi làm nhưng không phụ chi phí để nuôi con. Ngoài ra, anh D còn hay chơi cờ bạc đá gà gây nợ nhiều lần chị phải đứng ra trả nợ. Chị và anh D sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay. Nay chị xác định

tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14/01/2012 và Trần Nguyễn Anh T1, sinh ngày 14/01/2012. Chị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Trần Văn D: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D không đến, không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị **Nguyễn Thị L** đối với anh **Trần Văn D**. Về con chung: giao cháu **Trần Nguyễn Ngọc T** và **Trần Nguyễn Anh T1** cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị L không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị **Nguyễn Thị L** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh **Trần Văn D** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị **L** và anh **D**.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn D chung sống với nhau vào năm 2009 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 22/01/2010. Nên hôn nhân giữa chị **L** và anh **D** là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy: Sau khi kết hôn chị L và anh D chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị L trình bày là do anh D có đi làm nhưng không phụ chi phí để nuôi con. Ngoài ra, anh D còn hay chơi cờ bạc gây nợ, chị L phải đứng ra trả nợ nhiều lần. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay. Phía anh D, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D, nhưng anh D không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị L nên không có ý kiến trình bày.

[3] Tại biên bản xác minh chính quyền địa phương (bút lục 24) thể hiện: Anh Dũng có chơi cờ bạc đá gà, gây nợ nần chị L phải đứng ra trả nợ.

[4] Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân giữa chị L và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh D.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn D có hai con chung tên Trần Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14/01/2012 và Trần Nguyễn Anh T1, sinh ngày 14/01/2012. Chị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

[6] Xét thấy, hiện tại các cháu Trần Nguyễn Ngọc T và Trần Nguyễn Anh T1 đang sống cùng chị L, do chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Quá trình giải quyết vụ án, các cháu Ngọc T và Anh T1 có nguyện vọng được sống cùng chị L. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của chị L có cơ sở chấp nhận, nên giao các cháu Ngọc T và Anh T1 cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đúng pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn D.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Trần Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14/01/2012 và Trần Nguyễn Anh T1, sinh ngày 14/01/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số **0008550** ngày **21/11/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị L đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ngọc Phượng

